

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày: 03/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Bà **Phan Thị Thanh Dung**.

Ông **Dương Minh Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Lê Huỳnh Lan Vi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TL-HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16/02/2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Thanh T**, sinh ngày: 20/11/1995, tại Núi Thành, Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lái xe.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: **Phạm Thanh Tr**, sinh năm: 1972. Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị Tuyết Tr**, sinh năm: 1973; Họ và tên vợ: **Lâm Thị C**, sinh năm: 1997. Bị cáo có một con gái tên **Phạm Lâm Nghi D**, sinh năm: 2019, hiện đang sống tại Suối Ngô, Tân Châu, Tây Ninh.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2022 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/12/2022, **Phạm Thanh T** đón xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại thôn S, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Trước khi về, **T** có mua của một người tên **M** không rõ lai lịch, nhân thân – tại thành phố Hồ Chí Minh 01 gói ma túy đá với tiền 3.500.000 đồng và 01 gói ma túy cần sa với số tiền 200.000 đồng rồi đem chia nhỏ để sử dụng.

Khi đem số ma túy trên về nhà, **T** cất giấu vào trong một hộp đựng điện thoại màu trắng để trong phòng ngủ của mình với mục đích để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 06/12/2022, **T** lấy ma túy trên ra để sử dụng tại phòng ngủ của mình thì bị lực lượng công an huyện Núi Thành bắt quả tang, phát hiện một hộp đựng

điện thoại màu trắng bên trong có chứa 07 gói ni lông kích thước lần lượt là (2,9x1,4)cm, (2,3x1,3)cm, (3,5 x 2,5)cm, (2,3x1,6)cm, (2,9x1,5)cm, (2,3x1,5)cm, (9,5x6)cm, bên trong mỗi gói có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 gói ni lông có cùng kích thước (9,4x6) cm, bên trong có chứa các chất dạng thực vật khô màu đà nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm 07 gói ni lông kích thước lần lượt là (2,9x1,4)cm, (2,3x1,3)cm, (3,5 x 2,5)cm, (2,3x1,6)cm, (2,9x1,5)cm, (2,3x1,5)cm, (9,5x6)cm, bên trong mỗi gói có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 gói ni lông có cùng kích thước (9,4x6) cm, bên trong có chứa các chất dạng thực vật khô màu đà nghi là ma túy và 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã tiến hành thử mẫu nước tiểu của Phạm Thanh T, kết quả: Đối với mẫu nước tiểu của Phạm Thanh T có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine và loại THC.

*** Tại bản kết luận giám định số 1779/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:** Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 07 gói ni lông gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 3,67 gam. Mẫu thực vật khô màu nâu – xanh gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy loại cần sa, tổng khối lượng mẫu là 6,28gam.

Tại cáo trạng số 13/CT-VKS-NT ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Tàng trữ bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 1779/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Đỗ Văn Tân, bên trong có 3,49 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 5,32 gam mẫu thực vật khô còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Qua điều tra xác định, và lúc 17 giờ 00 phút ngày 06/12/2022, tại thôn S, xã Q, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, bị cáo T bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 3,67 gam và loại Cần sa, khối lượng 6,28gam, nhằm mục đích sử dụng. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 9,95 gam, thỏa mãn dấu hiệu quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của bị cáo T đầy đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi xâm phạm đến quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tội phạm ma túy hiện nay ngày càng tăng, tình hình phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống gia đình của bị cáo cũng như xã hội. Bị cáo Phạm Thanh T là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến người dùng, việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án phù hợp, nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nuôi con nhỏ, có nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vụ án có tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình xã hội tại địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích răn đe, phòng ngừa, giáo dục của hình phạt. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Thanh T đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 Iphone Xsmax màu vàng thu giữ của bị cáo T, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT công an huyện Núi Thành đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 1779/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Đỗ Văn Tân, bên trong có 3,49 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 5,32 gam mẫu thực vật khô còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác có liên quan: Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T chưa xác định được lai lịch nên tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh T** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Thanh T 18 (mười tám)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 06/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 1779/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên của Phạm Thị Thu Phương và Đỗ Văn Tân, bên trong có 3,49 gam chất rắn màu trắng dạng tinh thể và 5,32 gam mẫu thực vật khô còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói.

(*Vật chứng được chuyển từ Công an huyện Núi Thành sang Chi cục THADS huyện Núi Thành theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-NT ngày 16/01/2023*).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*);

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân;

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Thùy